

Số: 217/BC-BKTNS

Cà Mau, ngày 20 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban Kinh tế - Ngân sách và phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về thẩm tra các văn bản trình Kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI¹. Ngày 19 tháng 6 năm 2026, Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau, như sau:

1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung cơ bản của Nghị quyết; ý kiến đại biểu và vấn đề còn ý kiến khác nhau

a) Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Ngày 12 tháng 9 năm 2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 113/2024/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã, trong đó, tại điểm d khoản 3 Điều 7; điểm b khoản 3 các Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11; điểm c khoản 3 Điều 12 và tại điểm b khoản 3 Điều 15 quy định: “*Mức kinh phí hỗ trợ cụ thể thực hiện từng chính sách do bộ, cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân các cấp xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phù hợp với định hướng ưu tiên và khả năng cân đối nguồn lực trong từng thời kỳ và quy định của pháp luật.*”.

Thời gian qua, việc thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh được triển khai theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu quy định nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu và Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức chi hỗ trợ đào tạo đối với thành

¹. Công văn số 115/HĐND-TT ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

viên, người lao động trong khu vực kinh tế tập thể và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh đến năm 2025.

Tuy nhiên, đa số các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh hiện có vốn ít, trang thiết bị lạc hậu, quy mô sản xuất nhỏ và khả năng huy động vốn còn hạn chế. Để hỗ trợ các tổ chức này nâng cao năng lực quản trị, nguồn vốn, khoa học - công nghệ và liên kết thị trường, đáp ứng yêu cầu hội nhập, chuyển đổi số và xu hướng sản xuất xanh, kinh tế tuần hoàn, đồng thời tăng cường liên kết, chia sẻ rủi ro giữa các thành viên để phát triển ổn định, bền vững, cần ban hành quy định mức hỗ trợ tổ chức kinh tế tập thể phù hợp với giai đoạn mới. Để bảo đảm sự phù hợp trong văn bản với mô hình tổ chức chính quyền địa phương hiện nay và tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan, Thường trực cho chủ trương² giao Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành nghị quyết “*quy định mức hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau*” là cần thiết, đúng thẩm quyền và phù hợp theo quy định.

b) Căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.
- Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.
- Căn cứ Luật Hợp tác xã số 17/2023/QH15.
- Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã.
- Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

c) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, nội dung cơ bản của Nghị quyết

- *Về phạm vi điều chỉnh:* Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 7; điểm b khoản 3 các Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11; điểm c khoản 3 Điều 12 và điểm b khoản 3 Điều 15 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã; Các nội dung hỗ trợ khác không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Nghị định số 113/2024/NĐ-CP và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan.

- *Về đối tượng áp dụng:* Tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Thành viên của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

². Nghị quyết số 150/NQ-HĐND ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh,.

- *Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết*: Quy định mức hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

d) Ý kiến đại biểu và những vấn đề còn ý kiến khác nhau

Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu thống nhất nội dung quy định thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh, cơ bản thống nhất nội dung dự thảo nghị quyết đã trình.

Tuy nhiên, để hoàn thiện nội dung trình kỳ họp, đại biểu đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình làm rõ và rà soát, bổ sung một số nội dung như sau:

(1) Về Tờ trình: đề nghị bổ sung thêm thông tin các nội dung so với Nghị quyết của Cà Mau và Bạc Liêu cũ đã thêm nhiều nội dung và lý do của việc bổ sung thêm nội dung trên. Đồng thời, trình bày rõ lý do cần hỗ trợ lao động làm việc tại tổ hợp tác tại điểm d khoản 1 Điều 4 và cơ sở vốn Trung ương hỗ trợ về cho tỉnh như thế nào.

(2) Đề nghị bổ sung đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu³ và Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau⁴.

(3) Đề nghị lược bỏ Điều 3 (về nguyên tắc thực hiện chính sách hỗ trợ), do không thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh và Luật Hợp tác xã đã quy định.

(4) Tại khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị quyết về chính sách hỗ trợ nhân rộng mô hình, đề nghị bổ sung đối tượng “tổ hợp tác” cho phù hợp với quy định tại Nghị định 113/2024/NĐ-CP.

(5) Mặc dù nhằm mục tiêu phát triển kinh tế tập thể, tuy nhiên với mức hỗ trợ 100% tất cả các nội dung ngân sách có đảm bảo hay không trong khi quy định xem xét, quyết định phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực trong từng thời kỳ.

(6) Tại điểm a khoản 6 Điều 4 về hỗ trợ 100% kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm không quá 40 triệu đối với việc tham gia trong nước là quá cao, đề xuất mức phù hợp hơn và tương đồng với các hỗ trợ tương tự trên địa bàn tỉnh và hỗ trợ không quá bao nhiêu lần/năm đối với 01 tổ chức.

(7) Tại điểm b khoản 6 Điều 4 (hỗ trợ 100% chi phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm của các tổ chức kinh tế tập thể nhưng không quá 5.000.000 đồng/tháng, thời gian hỗ trợ không quá 36 tháng và được cấp hỗ trợ 01 lần/năm). Đại biểu nhận thấy quy định “một số điểm giới thiệu” là chưa phù hợp vì không có căn cứ, tiêu chí để xác định điểm nào được hỗ trợ, gây khó khăn trong việc triển khai thực hiện; đề xuất như dự thảo là chưa đủ cơ sở và

³. Quy định nội dung và mức chi hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

⁴. Quy định mức chi hỗ trợ đào tạo đối với thành viên, người lao động kinh tế tập thể và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Cà Mau đến năm 2025.

cao so với thực tế, đối với nội dung này đề xuất hỗ trợ một lần với mức vừa phải, phù hợp với khả năng ngân sách của tỉnh.

(8) Điểm c khoản 6 Điều 4 về hỗ trợ kinh phí xây dựng sàn giao dịch thương mại điện tử rất lớn và rất khó triển khai, đề nghị nghiên cứu, quy định phù hợp hơn, như điều chỉnh thành “tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử”.

(9) Tại Điều 6, hiệu lực thi hành đề nghị không quy định dự thảo Nghị quyết này thay thế Nghị quyết 11/2022/NQ-HĐND, do Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau đã hết hiệu lực năm 2025.

(10) Đề nghị dự thảo Nghị quyết khi trình phải có dấu giáp lai của cơ quan trình theo quy định tại khoản 2 Điều 45 Nghị định 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Ngoài ra, về hồ sơ, đề nghị bổ sung ý kiến của 04 sở chuyên ngành theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 25 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

- Ý kiến của Sở Tài chính:

Cơ quan soạn thảo tiếp thu các ý kiến góp ý của đại biểu, sẽ rà soát, chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ và hoàn thiện lại dự thảo Nghị quyết để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại kỳ họp.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Nội dung dự thảo nghị quyết phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật của dự thảo Nghị quyết

Nội dung dự thảo Nghị quyết đảm bảo tính hợp Hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

Nội dung dự thảo Nghị quyết chỉ quy định phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau, không tạo thêm thủ tục hành chính mới.

5. Nguồn lực tài chính, nguồn nhân lực, việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Cơ quan trình đã dự kiến nguồn lực và điều kiện của địa phương đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp sau khi Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau được thông qua và triển khai thực hiện trên thực tiễn.

Tuy nhiên, qua rà soát hồ sơ, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận được ý kiến của Sở Tư pháp về tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật. Các đơn vị Sở Nội vụ và Sở Khoa học và Công nghệ có văn bản góp ý tổng thể về nội dung dự thảo nghị quyết là chưa đầy đủ, chưa đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 25 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP, cụ thể: Sở Nội vụ chưa có ý kiến về nguồn nhân lực và việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ được phân cấp và nguồn nhân lực, Sở Khoa học và Công nghệ chưa có ý kiến về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cơ quan chủ trì soạn thảo hoàn thiện hồ sơ, trình Hội đồng nhân dân tỉnh đảm bảo theo quy định.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết

a) Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày: Thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

b) Về trình tự, thủ tục soạn thảo dự thảo Nghị quyết

Trên cơ sở thống nhất lập danh mục xây dựng Nghị quyết của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Sở Tài chính được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo nghị quyết, đã thực hiện xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy trình, thời gian và thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành⁵.

Trong quá trình xây dựng văn bản, cơ quan soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo, xây dựng tờ trình, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo và các tài liệu có liên quan; đồng thời, đăng tải các tài liệu này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo quy định. Hồ sơ dự thảo Nghị quyết được Sở Tư pháp tổ chức thẩm định đúng quy trình và có báo cáo kết quả thẩm định, đủ điều kiện trình kỳ họp.

⁵. Hồ sơ trình thẩm tra, gồm: (1) Tờ trình số 475/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau; (2) dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau; (3) Bảng so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau; (4) Bảng tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau; (5) Báo cáo số 733/BC-STP ngày 08 tháng 6 năm 2026 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau; (6) Báo cáo số 466/BC-STC ngày 12 tháng 6 năm 2026 của Sở Tài chính tiếp thu giải trình báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau; (7) Báo cáo số 484/BC-STC ngày 16 tháng 6 năm 2026 của Sở Tài chính về tổng hợp ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh với dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau; (8) Một số văn bản khác có liên quan.

7. Quan điểm, ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực hiện chính sách phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 7; điểm b khoản 3 các Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11; điểm c khoản 3 Điều 12 và điểm b khoản 3 Điều 15 Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã. Việc ban hành Nghị quyết tạo cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh.

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu đầy đủ các ý kiến góp ý của đại biểu tại Hội nghị thẩm tra như nêu trên, hoàn chỉnh tờ trình, dự thảo nghị quyết và bổ sung đầy đủ hồ sơ theo quy định pháp luật.

Qua Hội nghị thẩm tra, cơ quan trình và cơ quan chủ trì soạn thảo thống nhất tiếp thu theo các ý kiến đóng góp của đại biểu để hoàn chỉnh Tờ trình, nội dung dự thảo Nghị quyết. Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh kính trình đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Thành viên Ban KT-NS;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- LĐVP. Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Trang Thông tin điện tử;
- Phòng CT. HĐND;
- Lưu: VT, NA.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Vũ Hồng Như Yên